

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 173 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khám chữa bệnh
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 11/TTr-SYT ngày 30/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 23 thủ tục hành chính mới ban hành; 43 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tại các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019, số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020.

(Có Phụ lục Danh mục kèm theo).

Nội dung chi tiết các thủ tục hành chính mới ban hành thực hiện theo Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; xây dựng, ban hành quy trình nội bộ, quy trình chi tiết, quy trình điện tử các thủ tục hành chính mới ban hành tại Điều 1 Quyết định này; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện.

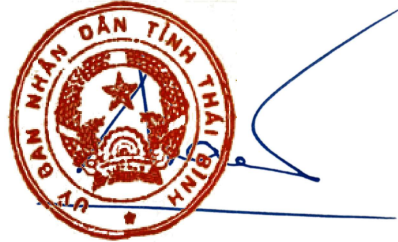
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NCKS. (Vượng)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số 173 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	1.012256	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2.	1.012259	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày		430.000 đồng	
3.	1.012265	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày		- 150.000 đồng (trường hợp 1) - 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14)	

4.	1.012269	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5.	1.012270	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày		430.000 đồng	
6.	1.012271	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày		430.000 đồng	
7.	1.012272	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày		- 150.000 đồng (trường hợp 1, 2); - 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)	
8.	1.012273	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề		Không quy định	

9.	1.012275	Đăng ký hành nghề	Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
10.	1.012276	Thu hồi giấy phép hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày		Không quy định	
11.	1.012278	Cấp mới giấy phép hoạt động	70 ngày		Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	
12.	1.012279	Cấp lại giấy phép hoạt động	20 ngày		Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	

13.	1.012280	Điều chỉnh giấy phép hoạt động	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
14.	1.012281	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày		Không quy định	
15.	1.012257	Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	10 ngày		Không quy định	
16.	1.012258	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh	15 ngày		Không quy định	
17.	1.012260	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	10 ngày		Không quy định	
18.	1.012261	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa	45 ngày		Không quy định	
19.	1.012262	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	60 ngày		Không quy định	

20.	1.012289	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày		430.000 đồng	
21.	1.01229	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
22.	1.012291	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	60 ngày		430.000 đồng	

23.	1.012292	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
-----	----------	---	---------	--	--------------	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1.	1.003876	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Thủ tục số 03, Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh)	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
2.	1.003848	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập (Thủ tục số 02, Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh)	
3.	1.003824	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Thủ tục số 06, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)	

4.	1.003803	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 04, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5.	1.003800	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 05, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
6.	1.003787	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 04, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
7.	1.003774	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 05, Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	
8.	1.003773	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 03, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
9.	1.003748	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 01, Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	
10.	1.003746	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế xã (<i>Thủ tục số 22, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	

11.	1.003720	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 06, Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh</i>)	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
12.	1.003709	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 01, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
13.	1.003644	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 25, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
14.	1.003628	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 26, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
15.	1.003547	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 27, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
16.	1.003531	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (<i>Thủ tục số 28, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh</i>)	
17.	1.003516	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	

		<i>(Thủ tục số 29, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
18.	2.000984	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 1 Phần I Mục B Phụ lục Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh)</i>	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
19.	1.002230	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 55, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
20.	1.002215	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 56, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
21.	1.002205	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 57, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
22.	1.002191	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 58, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
23.	1.002182	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 59, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
24.	1.002162	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 60, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	

		<i>11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
25.	1.002140	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp (<i>Thủ tục số 61, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
26.	1.002131	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả (<i>Thủ tục số 62, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
27.	1.002111	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà (<i>Thủ tục số 63, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
28.	1.002097	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc (<i>Thủ tục số 64, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
29.	1.002073	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh (<i>Thủ tục số 65, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
30.	1.002058	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã (<i>Thủ tục số 66, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
31.	1.002037	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm (<i>Thủ tục số 67, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	

32.	1.002015	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh <i>(Thủ tục số 68, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
33.	1.002000	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền <i>(Thủ tục số 69, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
34.	1.001987	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn <i>(Thủ tục số 70, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
35.	1.001907	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập <i>(Thủ tục số 54, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
36.	1.001884	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế <i>(Thủ tục số 53, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
37.	1.001846	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế <i>(Thủ tục số 52, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	

		<i>11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
38.	1.001824	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế <i>(Thủ tục số 51, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
39.	1.001641	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế <i>(Thủ tục số 75, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
40.	1.001595	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 40, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
41.	1.000854	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 39, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
42.	1001750	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 71 Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh)</i>	
43.	1.001734	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế <i>(Thủ tục số 72, Phần I Phụ lục Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 11/4/2019 của UBND tỉnh).</i>	